

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH BẢNG GIÁ TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được: Sở Tài chính đã gửi lấy ý kiến của 67 cơ quan, đơn vị, đến nay nhận được 29/67 ý kiến tham gia

2. Kết quả cụ thể như sau:

- 24 cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- 05 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 4959/STNMT-KSN ngày 05/11/2025)	1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	
		2. Tại dự thảo Phụ lục II có mã nhóm tài nguyên II503 là “ Cát vàng sản xuất công nghiệp (khoáng sản khai thác) ” đề nghị xem xét chỉnh sửa, vì: - Tên gọi: nếu có Cát vàng sản xuất công nghiệp thì sẽ có Cát đen sản xuất công nghiệp; đồng thời nếu sử dụng cụm từ khoáng sản khai thác thì không phải qua công đoạn sản xuất công nghiệp. - Cát sản xuất công nghiệp là sản phẩm công nghiệp, không phải là sản phẩm tài nguyên, không phải là đối tượng chịu thuế; đối tượng chịu thuế là đối tượng đầu vào (đá, cuội, sỏi) để sản xuất thành cát công nghiệp và đá, cuội, sỏi đã có trong Bảng giá tính thuế tài nguyên (nội dung này Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham gia ý kiến tại Công văn số 4488/SNNMT-ĐCKS ngày 20/10/2025).	Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau có quy định mã nhóm tài nguyên II503 là “Cát vàng sản xuất công nghiệp (khoáng sản khai thác)”. Do đó Giữ nguyên như dự thảo.
2	Sở Tư pháp (Công văn số 2417/STP-XDKT&THPL ngày 09/11/2025)	Về cơ bản giá tính thuế tài nguyên tại các Bảng giá tính thuế tài nguyên kèm theo dự thảo Quyết định đều nằm trong Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2020/TT-BTC và Thông tư số 41/2024/TT-BTC). Do đó, Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được chính xác, đầy đủ, hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để chỉnh sửa các lỗi chính tả tại Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn.	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Thanh tra tỉnh (Công văn số 2129/TTTr-PGSKTXLSTTr ngày 09/11/2025)	1. Về phần cứ ban hành Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành cho đầy đủ, hoàn thiện và đảm bảo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như: “<i>Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ...</i>”. Đồng thời, rà soát chỉnh sửa cách thức trình bày: “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;</i>” thành “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13;</i>” cho đồng bộ, khoa học hơn.	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
		2. Tại Khoản 3, Điều 3 của Dự thảo Quyết định có ghi: “<i>Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.....</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh theo nội dung tại khoản 1, Điều 6- Luật thuế tài nguyên và Điều 6- Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính . Cụ thể: “<i>Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng ...</i>”	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
4	UBND xã Khun Há (Công văn số 1622/UBND-KT ngày 04/11/2025)	Sau khi nghiên cứu, UBND xã Khun Há cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung căn cứ: “ <i>Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ- CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ</i> ”.	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
5	UBND xã Than Uyên (Công văn số 1524/UBND-KT ngày 10/11/2025)	1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1 và Điều 2 của Dự thảo) Đề nghị bổ sung, làm rõ: đối với trường hợp các tổ chức, hộ gia đình khai thác tài nguyên nhỏ lẻ, phục vụ nhu cầu dân sinh (đất, cát, đá, sỏi), cần hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng giá tính thuế và nghĩa vụ kê khai, nộp thuế để đảm bảo thống nhất thực hiện tại địa phương.	Tại khoản 2 Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 quy định: “<i>Điều 53. Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản: ...2. Cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III</i>”. Do đó quy định như khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định là đảm bảo đúng quy định.
		2. Về Bảng giá tính thuế tài nguyên (Điều 3 của Dự thảo) Đối với khoáng sản kim loại và không kim loại: Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu phân vùng giá (theo khu vực gần trung tâm, xa trung tâm hoặc vùng sâu vùng xa) để phản ánh đúng thực tế khai thác.	Tại khoản 1, khoản 4 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên năm 2009 quy định: “ <i>1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng</i> ” . Do đó bảng giá tính thuế tài nguyên là quy định chung cho toàn tỉnh

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
6	Sở Nội vụ (Công văn số 3946/SNV-HC&QLVBLT ngày 31/10/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
7	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 1558/SDTTG-VP ngày 03/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
8	Sở Ngoại vụ (Công văn số 2104/SNgV-VP ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
9	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh (Công văn số 650/TTPTQĐ-TC ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
10	Ban quản lý khu kinh tế (Công văn số 1748/BQL-NV ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
11	Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu (Công văn số 246/CV-CTN ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
12	Thuế tỉnh Lai Châu (Công văn số 739/LCH-NVDTPC ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
13	Ủy ban MTTQ tỉnh (Công văn số 411/MTTQ-BTT ngày 06/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
14	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch (Công văn số 3103/SVHTTDL-VP ngày 08/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
15	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3835/SKHCN-VP ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
16	Sở Công thương (Công văn số 3586/SCT-QLCN ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
17	Sở Xây dựng (Công văn số 4164/SXD-KT&VLXD ngày 12/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
18	UBND xã Sin Hồ (Công văn số 895/UBND-KT ngày 03/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
19	UBND xã Nậm Tăm (Công văn số 991/UBND-KT ngày 04/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
20	UBND xã Nậm Mạ (Công văn số 887/UBND-KT ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
21	UBND xã Nậm Sỏ (Công văn số 1129/UBND-KT ngày 03/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
22	UBND xã Hồng Thu (Công văn số 1945/UBND-KT ngày 06/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
23	UBND xã Tân Uyên (Công văn số 1431/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
24	UBND xã Mường Kim (Công văn số 1947/UBND-KT ngày 06/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
25	UBND xã Khoen On (Công văn số 646/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
26	UBND xã Hua Bum (Công văn số 1194/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
27	UBND xã Nậm Hàng (Công văn số 1371/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
28	UBND xã Si Lở Lầu (Công văn số 1191/UBND-KT ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
29	UBND xã Mù Cà (Công văn số 615/UBND-KT ngày 09/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	